

Số: 52/2026/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2026/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hồ Thị Bạch M, sinh năm 1978; số căn cước công dân 074178002077; thường trú: tổ 2, khu phố M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1980; số căn cước công dân 074080001575; thường trú: tổ 2, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Thị Bạch M và ông Phan Văn C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện U, tỉnh D (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/10/2009. Quá trình chung sống, bà M và ông C có 01 (một) người con chung tên Phan Phước L, sinh ngày 25/6/2010.

Ngày 16/3/2026, bà M, ông C có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, bà M và ông C đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn C và bà Hồ Thị Bạch M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Phước L, sinh ngày 25/6/2010 cho bà Hồ Thị Bạch M trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phan Văn C và bà Hồ Thị Bạch M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Văn C và bà Hồ Thị Bạch M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022004 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (01).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Lài